

Bản án số: 19/2023/HS-ST
Ngày 20 tháng 3 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH B

Với T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

* **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Ông Nguyễn Ánh Dương

* **Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Ông Đào Xuân H.
2. Ông Nguyễn Lâm Giang.

* **Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Ông Phạm Văn Nam - Cán bộ
Tòa án nhân dân huyện Tân Yên.

* **Đại diện VKSND huyện Tân Yên tham gia phiên tòa:** Ông Giáp Văn
Hùng – Kiểm sát viên .

Trong ngày 20 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh B
xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 17/2023/HSST ngày 02 tháng 3 năm 2023
theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2023/HSST- QĐ ngày 06 tháng 3 năm
2023 đối với bị cáo:

- * Họ và tên: Bùi Văn T2 - sinh năm 1994
- Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam
- Nơi cư trú: Tổ dân phố T, thị trấn C, huyện T, tỉnh B.
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.
- Nghề N: tự do; Chức vụ: Không; Trình độ học vấn: 7/12;
- Họ và tên cha: Bùi Văn N, sinh năm 1970
- Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1971
- Vợ: Trần Thị Huế, sinh năm 1996;
- Con: Bị cáo có 01 con (sinh năm 2019).
- Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ 02.

- Tiền án: Bản án số 84/2022/HSPT ngày 09/6/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt Bùi Văn T2 01 năm 09 tháng tù về tội Đánh bạc nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 03 năm 06 tháng.

- Tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt bị cáo để tạm giam từ ngày 16/12/2022 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Nguyễn Văn L - sinh năm 1972 (Vắng mặt)

- Anh Bùi Văn T2 - sinh năm 1987 (Vắng mặt)

- Anh Trần Văn T - sinh năm 1988 (Vắng mặt)

- Anh Trần Văn Đ - sinh năm 1977(Vắng mặt)

- Anh Trần Văn N - sinh năm 1994(Vắng mặt)

- Anh Trần Văn T - sinh năm 1988(Vắng mặt)

Đều trú tại Tổ dân phố T, thị trấn C, huyện T, tỉnh B.

- Anh Đặng Văn C- sinh năm 1979(Vắng mặt)

Trú tại Tổ dân phố H, thị trấn C, huyện T, tỉnh B.

- Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1986(Vắng mặt)

- Anh Giáp Văn T, sinh năm 1966(Vắng mặt)

Trú tại Tổ dân phố T, thị trấn C, huyện T, tỉnh B.

- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1992(Vắng mặt)

Trú tại Tổ dân phố V, thị trấn C, huyện T, tỉnh B.

- Anh Trần Bình N, sinh 1981(Vắng mặt)

Trú tại số 36 phố T, phường Phố H, quận H, T phố H.

- Chị Giáp Thị B, sinh năm 1972(Vắng mặt)

Trú tại Tổ dân phố M, thị trấn C, huyện T, tỉnh B.

- Anh Bạch H Anh, sinh năm 1982(Vắng mặt)

Trú tại: Số nhà 85, phố H, phường H, quận H, H.

- Anh Đỗ Ngọc A, sinh năm 1995(Vắng mặt)

- Chị Dương Thị L, sinh năm 1985(Vắng mặt)

Đều trú tại: Tổ dân phố T, thị trấn C, huyện T, tỉnh B.

- Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1967(Vắng mặt)

Trú tại: Tổ dân phố D, thị trấn B, huyện V, tỉnh B.

- Anh Giáp Văn T - sinh năm 1966(Vắng mặt)

Trú tại Tổ dân phố T, thị trấn C, huyện T, tỉnh B.

*** Người làm chứng:**

- Anh Trần Văn A - sinh năm 1982(Vắng mặt)

Trú tại Tổ dân phố T, thị trấn C, huyện T, tỉnh B.

*** Người chứng kiến:**

- Anh Trần Xuân D, sinh năm 1982(Vắng mặt)

Trú tại Tổ dân phố T, thị trấn C, huyện T, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 06/12/2022, Nguyễn Văn L - sinh năm 1972, trú tại Tổ dân phố Tân Lập, thị trấn C, huyện T đang ở nhà thì có Bùi Văn T2 - sinh năm 1987; Trần Văn T - sinh năm 1988 đều trú tại Tổ dân phố T, thị trấn C, huyện T đến ngồi chơi uống nước. Khoảng 30 phút sau, L rủ T và T1 lên đòi nhà anh Trần Văn Ân - sinh năm 1982, trú tại Tổ dân phố T, thị trấn C, huyện T chơi đánh bạc ăn tiền được T và T1 đồng ý. Bùi Văn T tự mình đi mua 01 bộ bài tú lơ khơ về, sau đó L, T, T1 cùng nhau đi lên nhà anh Giáp Văn T - sinh năm 1966, trú tại Tổ dân phố Tân Lập, thị trấn C, huyện T để xe mô tô tại nhà anh T và gặp Đặng Văn C- sinh năm 1979, trú tại Tổ dân phố H, thị trấn C, huyện Tân Yên và Bùi Văn T2 - sinh năm 1994, trú tại Tổ dân phố Tân Lập, thị trấn C, huyện T. Tại đây, T2 và C biết các đối tượng L, T, T1 chuẩn bị lên đòi nhà anh Ân để đánh bạc nên T2 và C đi theo mục đích tham gia đánh bạc cùng, còn T1 đi về. L, T, C và T2 cùng nhau đánh bạc dưới hình thức “chơi Liêng - mức góp gà 10.000 đồng và tổ tối đa không quá 50.000 đồng” trên chiếc nhựa màu xanh trắng tại đòi vải nhà anh A đến khoảng 11 giờ cùng ngày thì lần lượt có thêm Trần Văn Đ - sinh năm 1977; Trần Văn N - sinh năm 1994; Trần Văn T - sinh năm 1988 cùng trú tại Tổ dân phố T, thị trấn C, huyện T đến tham gia đánh bạc. Các đối tượng đánh bạc đến khoảng 14 giờ cùng ngày thì bị lực lượng Công an huyện T đến kiểm tra, lập biên bản vi phạm. Quá trình kiểm tra Trần Văn Đ, Trần Văn N, Bùi Văn T2 bỏ chạy thoát. Cơ quan điều tra đã tạm giữ các đồ vật, tài sản và phương tiện gồm:

- Số tiền 620.000 đồng, thu giữ trên chiếu bạc.
- 01 chiếc nhựa màu xanh trắng, đã cũ qua sử dụng;
- 01 bộ bài tú lơ khơ 43 quân.
- * Tạm giữ của Nguyễn Văn L gồm:
 - 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu vàng có số Imei: 355912102328043, điện thoại đã cũ qua sử dụng.
 - 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, màu Xanh, Biển kiểm soát 98L1 - 0199, xe đã cũ qua sử dụng.
 - Số tiền 2.620.000 đồng, thu giữ tại túi quần phía trước bên trái.
- * Tạm giữ của Đặng Văn C:
 - 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C2 màu xanh có số Imei1: 868383046344991; số Imei2: 868383046344983, điện thoại đã cũ qua sử dụng.
 - 01 xe mô tô kiểu dáng Wave Rs màu đỏ đen, biển kiểm soát 98N8 – 4992, xe đã qua sử dụng.
 - Số tiền 11.000.000 đồng tạm giữ tại túi quần phía sau bên phải.
 - 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A33 W màu trắng có số Imei1: 863442030031439; số Imei2: 863442030031421, điện thoại đã cũ qua sử dụng.
- * Tạm giữ của Bùi Văn T2:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xsmax màu đen có số Imei: 353111102599097, điện thoại đã cũ qua sử dụng.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave alpha màu trắng, biển kiểm soát 98H1-110.54, xe đã qua sử dụng.

- Số tiền 1.560.000 đồng ở túi quần bên pH.

* Tạm giữ của Trần Văn T gồm:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu xanh có số Imei: 352845110419290, điện thoại đã cũ qua sử dụng.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng, biển kiểm soát 98H1-09937, xe cũ đã qua sử dụng.

- Số tiền 400.000 đồng thu giữ tại túi áo bên pH, số tiền 120.000 đồng thu giữ tại túi quần trước bên pH; một ví da màu nâu bên trong có 2.200.000 đồng tại túi quần trước bên pH.

Ngoài ra Cơ quan điều tra còn tạm giữ các phương tiện gồm:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave alpha, màu đỏ, Biển kiểm soát 98L5-4146, xe đã cũ qua sử dụng.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Taurus màu đen, Biển kiểm soát 98N7-4461, xe đã cũ qua sử dụng.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha sirius, màu đỏ đen, Biển kiểm soát 98H1-026.31, xe đã cũ qua sử dụng.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH, màu đen, biển kiểm soát 29D1 – 771.70, xe đã cũ qua sử dụng.

Đến ngày 07/12/2022 Trần Văn Đ, Trần Văn N đến Công an huyện T làm việc và ngày 14/12/2022 Bùi Văn T2 đến Cơ quan CSĐT Công an huyện T làm việc khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc của mình.

Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra đối với toàn bộ số điện thoại di động đã thu giữ. Kết quả: không có dữ liệu phản ánh nội dung liên quan đến hành vi đánh bạc của các đối tượng.

Cơ quan điều tra xác định Bùi Văn T2 - sinh năm 1994, trú tại Tổ dân phố Tân Lập, thị trấn C, huyện T đang chấp hành thời gian thử thách của án treo theo Bản án số 84/2022/HSPT ngày 09/6/2022 Tòa án nhân dân tỉnh B về tội đánh bạc, chưa được cấp Giấy chứng nhận chấp hành xong thời gian thử thách. Do vậy hành vi đánh bạc của Bùi Văn T2 bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội Đánh bạc (Bút lục 191-213).

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã chứng minh, làm rõ số tiền bị can T2 và 6 đối tượng sử dụng vào hoạt động đánh bạc cụ thể như sau:

- Số tiền 620.000 đồng, thu giữ trên chiếu bạc là tiền các đối tượng dùng vào việc đánh bạc. Ngoài ra, các đối tượng khai nhận số tiền trên người sử dụng vào việc đánh bạc gồm: T sử dụng 1.560.000 đồng; T1 sử dụng 1.020.000 đồng; L sử dụng 620.000 đồng; C số tiền sử dụng đánh bạc để hết trên chiếu bạc và bị thu giữ;

N chạy thoát, khi chạy cầm theo 100.000 đồng; Đ chạy thoát, khi chạy cầm theo 80.000 đồng vào việc đánh bạc; T2 chạy thoát, khi chạy cầm theo 200.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền Bùi Văn T2 và 06 đối tượng dùng vào việc đánh bạc được xác định là 4.200.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã xác định được vật chứng của vụ án gồm: Số tiền 4.200.000 đồng, tuy nhiên khi bỏ chạy, N cầm theo 100.000 đồng; Đ cầm theo số tiền 80.000 đồng T2 cầm theo 200.000 đồng, Cơ quan điều tra không thu giữ được. Như vậy số tiền đánh bạc thực tế đã thu giữ là 3.820.000 đồng; 01 chiếc nhựa màu xanh trắng, đã cũ qua sử dụng và 01 bộ bài tú lơ khơ 43 quân.

Đối với những đồ vật, tài sản, phương tiện và tiền đã thu giữ của các đối tượng, quá trình điều tra xác định không dùng vào việc đánh bạc nên ngày 13/02/2023 Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, bằng hình thức trả lại chủ sở hữu tiền, đồ vật, tài sản, phương tiện gồm:

- Trả lại cho Nguyễn Văn L: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu vàng có số Imei: 355912102328043, điện thoại đã cũ qua sử dụng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, màu Xanh, Biển kiểm soát 98L1 - 0199, xe đã cũ qua sử dụng; số tiền 2.000.000 đồng.

- Trả lại cho Đặng Văn C: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C2 màu xanh có số Imei1: 868383046344991; số Imei2: 868383046344983, điện thoại đã cũ qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A33 W màu trắng có số Imei1: 863442030031439; số Imei2: 863442030031421, điện thoại đã cũ qua sử dụng; số tiền 11.000.000 đồng.

- Trả lại cho anh Nguyễn Văn H: 01 xe mô tô kiểu dáng Wave Rs màu đỏ đen, biển kiểm soát 98N8 – 4992, xe đã qua sử dụng;

- Trả lại cho Bùi Văn T2: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xsmax màu đen có số Imei: 353111102599097, điện thoại đã cũ qua sử dụng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave alpha màu trắng, biển kiểm soát 98H1 – 110.54, xe đã qua sử dụng.

- Trả lại cho Trần Văn T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu xanh có số Imei: 352845110419290, điện thoại đã cũ qua sử dụng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha sirius, màu trắng, Biển kiểm soát 98H1 – 099.37, xe đã cũ qua sử dụng; 01 ví da màu nâu; số tiền 1.700.000 đồng không sử dụng để đánh bạc.

- Trả lại cho Trần Văn N: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave alpha, màu đỏ, Biển kiểm soát 98L5-4146, xe đã cũ qua sử dụng.

- Trả lại cho Đỗ Ngọc A: 01 xe mô tô nhãn hiệu Taurus màu đen, Biển kiểm soát 98N7-4461, xe đã cũ qua sử dụng.

- Trả lại cho Giáp Văn T, sinh năm 1966, trú tại TDP Tân Lập, thị trấn C, huyện T: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha sirius, màu đỏ đen, Biển kiểm soát 98H1-026.31, xe đã cũ qua sử dụng.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH màu đen, biển kiểm soát 29D1 - 771.70. Kết quả điều tra xác định do Bùi Văn T2 mượn của Nguyễn Thị H để đến nhà anh T không sử dụng vào việc đánh bạc; kết quả tra cứu biển kiểm soát số 29D1 - 771.70 của chiếc xe mô tô trên mang tên Trần Bình N, sinh 1981, trú tại số 36 phố T, phường Phố H, quận H, H tuy nhiên không phù hợp với số khung, số máy của chiếc xe. Anh Trần Bình N khai chiếc biển số trên bị rơi vào khoảng năm 2021 và anh đã làm thủ tục để cấp lại biển số. Chị H khai mua lại chiếc xe máy trên năm 2022 của một cửa hàng xe máy ở Hà Nội với giá 29,5 triệu đồng, nhưng không nhớ địa chỉ cửa hàng. Cơ quan điều tra đã tra cứu nhưng chiếc xe máy không PH là vật chứng trong vụ án nào; đến nay, Cơ quan điều tra chưa làm rõ được nguồn gốc chiếc xe trên nên quyết định tách phần tài liệu có liên quan để tiếp tục xác minh, khi có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với hành vi đánh bạc các đối tượng Nguyễn Văn L, Bùi Văn T2, Trần Văn Đ, Trần Văn N, Đặng Văn C, Trần Văn T. Do số tiền đánh bạc chưa đủ định L để truy cứu trách nhiệm hình sự (dưới 05 T đồng), các đối tượng đều không có tiền án, tiền sự về tội đánh bạc nên Cơ quan điều tra đã chuyển tài liệu liên quan đến Trưởng Công an huyện T đề nghị xử phạt vi phạm hành chính theo điểm a khoản 2 Điều 28 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính Phủ. Ngày 15/02/2023 Công an huyện T quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn L, Bùi Văn T2, Trần Văn Đ, Trần Văn N, Đặng Văn C, Trần Văn T bằng hình thức phạt tiền - mức phạt 1.500.000 đồng (BL 237-243).

Đối với Trần Văn A là chủ của đôi vải nơi các đối tượng đánh bạc nhưng Ân không được ai xin phép và cũng không biết các đối tượng đánh bạc tại đây nên hành vi của Ân không vi phạm pháp luật.

Bản Cáo trạng số: 21/CT-VKS, ngày 02/3/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố Bùi Văn T2 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đồng thời đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 01 Điều 51, khoản 2 Điều 56, khoản 5 Điều 65, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn T2 từ 06 tháng đến 07 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt 01 năm 09 tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo của Bản án HSPT số 84/2022/HSPT ngày 09/6/2022 Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang. Buộc bị cáo Bùi Văn T2 chấp hành hình phạt chung của hai bản án từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 04 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 16/12/2022. Phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Bùi Văn T2 10.000.000đồng để sung quỹ Nhà nước.

* Về vật chứng: Áp dụng điểm a điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ 43 quân tú lơ khơ; 01 chiếu nhựa màu xanh trắng, đã cũ qua sử dụng.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 3.820.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc mà bị cáo Bùi Văn T2 và Nguyễn Văn L, Bùi Văn T2, Trần Văn Đ, Trần Văn N, Đặng Văn C, Trần Văn T dùng vào việc đánh bạc.

- Buộc bị cáo Bùi Văn T2 nộp lại 200.000 đồng dùng đánh bạc để sung ngân sách Nhà nước.

- Buộc anh Trần Văn N nộp lại 100.000 đồng dùng đánh bạc để sung ngân sách Nhà nước.

- Buộc anh Trần Văn Đ nộp lại 80.000 đồng dùng đánh bạc để sung ngân sách Nhà nước.

Bị cáo PH chịu án phí theo quy định.

Bị cáo Bùi Văn T2 nói lời sau cùng: Đề nghị giảm nhẹ nhất cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Khoảng hơn 10 giờ ngày 06/12/2022, tại khu vực đồi của nhà Trần Văn Á, tại: Tổ dân phố T, thị trấn C, huyện T, tỉnh B; Công an huyện T kiểm tra phát hiện: Bùi Văn T2 (T2 là người đang chấp hành thời gian thử thách của án treo theo Bản án số 84/2022/HSPT ngày 09/6/2022 Tòa án nhân dân tỉnh B về tội Đánh bạc, chưa được xóa án tích) cùng với Nguyễn Văn L, Bùi Văn T2, Đặng Văn C, Trần Văn Đ, Trần Văn N, Trần Văn T đang đánh bạc dưới hình thức “chơi Liêng” ăn tiền. Tổng số tiền T và 06 đối tượng đánh bạc xác định là 4.200.000 đồng.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo Bùi Văn T2 và những người đánh bạc gồm: Nguyễn Văn L, Bùi Văn T2, Đặng Văn C, Trần Văn Đ, Trần Văn N, Trần Văn T phù hợp với: Biên bản sự việc lập ngày 06/12/2022, Bản tường trình, bản tự khai và lời khai của bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, người chứng kiến, vật chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi đánh bạc của bị cáo Bùi Văn T2 và Nguyễn Văn L, Bùi Văn T2, Đặng Văn C, Trần Văn Đ, Trần Văn N, Trần Văn T đánh bạc là 4.200.000 đồng nhưng trước đó bị cáo Bùi Văn T2 đã bị kết án về tội “Đánh bạc” (tại Bản án số 84/2022/HSPT ngày

09/6/2022 Tòa án nhân dân tỉnh B xử phạt bị cáo Bùi Văn T2 01 năm 09 tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 năm 06 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 09/6/2022) nhưng chưa được xóa án tích mà còn vi phạm là tình tiết định tội. Như vậy, hành vi trên của bị cáo Bùi Văn T2 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Bùi Văn T2 hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T và kết luận của Kiểm sát viên truy tố bị cáo Bùi Văn T2 theo tội danh và điều khoản trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo Bùi Văn T2 và những người cùng tham gia đánh bạc Nguyễn Văn L, Bùi Văn T, Đặng Văn C, Trần Văn Đ, Trần Văn N, Trần Văn T1 là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương, ảnh hưởng đến nếp sống lành mạnh của đời sống cộng đồng, đánh bạc là một trong những hành vi vi phạm pháp luật và bị pháp luật cấm. Đánh bạc là một trong những tệ nạn xã hội hiện nay và cũng là nguyên nhân dẫn đến phát sinh các loại tội phạm khác. Do vậy hành vi của bị cáo cần phải được xử lý bằng pháp luật hình sự để giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[5] Xét vai trò của bị cáo trong hành vi đánh bạc để cá thể hoá hình phạt thì thấy: Bị cáo Bùi Văn T2 và Nguyễn Văn L, Bùi Văn T, Đặng Văn C, Trần Văn Đ, Trần Văn N, Trần Văn T1 cùng nhau thực hiện hành vi đánh bạc, tuy nhiên chỉ mang tính giản đơn, không có sự câu kết tổ chức chặt chẽ giữa bị cáo và người tham gia đánh bạc trong việc thực hiện tội phạm. Đối với Nguyễn Văn L rủ những người khác đánh bạc nên giữ vai trò quan trọng nhất trong hành vi đánh bạc. Bùi Văn T tự mình đi mua 01 bộ bài tú lơ khơ về để đánh bạc và có số tiền đánh bạc nhiều nhất nên giữ vai trò thứ hai trong hành vi đánh bạc. Tiếp theo là Trần Văn T có số tiền đánh bạc sau Bùi Văn T2. Căn cứ vào số tiền đánh bạc và thời gian đánh bạc thì vai trò trong hành vi đánh bạc tiếp theo là Đặng Văn C, Bùi Văn T2, Trần Văn Đ, Trần Văn N. Do vậy, cần phải có một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội và vai trò của bị cáo T2 để tu dưỡng, rèn luyện trở T thành công dân biết tuân thủ pháp luật như đề nghị của đại diện viện kiểm sát là có cơ sở.

[6] Xét động cơ, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo thì thấy: Bị cáo Bùi Văn T2 và Nguyễn Văn L, Bùi Văn T, Đặng Văn C, Trần Văn Đ, Trần Văn N, Trần Văn T do háms lợi nên tham gia đánh bạc. Bị cáo T2 phạm tội mang tính bột phát, không có tính chất sát phạt ăn thua lớn. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

[7] Xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Ngoài tiền án là tình tiết định tội thì bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào khác.

Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Bị cáo T2 “T khản khai báo, ăn năn hối cải”. Nên bị cáo Bùi Văn T2 được hưởng tình tiết giảm nhẹ thuộc điểm s khoản 01 Điều 51 BLHS.

Cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

Tại Bản án HSPT số 84/2022/HSPT ngày 09/6/2022 Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt bị cáo Bùi Văn T2 01 năm 09 tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 năm 06 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 09/6/2022). Trong thời gian thử thách bị cáo Bùi Văn T2 lại phạm tội mới nên cần buộc bị cáo Bùi Văn T2 chấp hành hình phạt 01 năm 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo T tù giam và tổng hợp với hình phạt của bản án mới. Buộc bị cáo Bùi Văn T2 chấp hành hình phạt chung của hai bản án theo khoản 5 Điều 65 BLHS. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam 16/12/2022.

[8] Đối với vật chứng cần xử lý như sau: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a điểm b điểm c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ 43 quân tú lơ khơ; 01 chiếu nhựa màu xanh trắng, đã cũ qua sử dụng.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 3.820.000 đồng thu giữ mà bị cáo Bùi Văn T2 và Nguyễn Văn L, Bùi Văn T2, Trần Văn Đ, Trần Văn N, Đặng Văn C, Trần Văn T dùng vào việc đánh bạc.

- Buộc bị cáo Bùi Văn T2 nộp lại 200.000 đồng dùng đánh bạc để sung ngân sách Nhà nước.

- Buộc anh Trần Văn N nộp lại 100.000 đồng dùng đánh bạc để sung ngân sách Nhà nước.

- Buộc anh Trần Văn Đ nộp lại 80.000 đồng dùng đánh bạc để sung ngân sách Nhà nước.

[9] Đối với những đồ vật, tài sản, phương tiện và tiền đã thu giữ của các đối tượng, quá trình điều tra xác định không dùng vào việc đánh bạc nên ngày 13/02/2023 Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, bằng hình thức trả lại chủ sở hữu tiền, đồ vật, tài sản, phương tiện gồm:

- Trả lại cho Nguyễn Văn L: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu vàng có số Imei: 355912102328043, điện thoại đã cũ qua sử dụng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, màu Xanh, Biển kiểm soát 98L1 - 0199, xe đã cũ qua sử dụng; số tiền 2.000.000 đồng.

- Trả lại cho Đặng Văn C: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C2 màu xanh có số Imei1: 868383046344991; số Imei2: 868383046344983, điện thoại đã cũ qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A33 W màu trắng có số Imei1: 863442030031439; số Imei2: 863442030031421, điện thoại đã cũ qua sử dụng; số tiền 11.000.000 đồng.

- Trả lại cho anh Nguyễn Văn H: 01 xe mô tô kiểu dáng Wave Rs màu đỏ đen, biển kiểm soát 98N8 – 4992, xe đã qua sử dụng;

- Trả lại cho Bùi Văn T2: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xsmax màu đen có số Imei: 353111102599097, điện thoại đã cũ qua sử dụng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave alpha màu trắng, biển kiểm soát 98H1 – 110.54, xe đã qua sử dụng.

- Trả lại cho Trần Văn T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu xanh có số Imei: 352845110419290, điện thoại đã cũ qua sử dụng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha sirius, màu trắng, Biển kiểm soát 98H1 – 099.37, xe đã cũ qua sử dụng; 01 ví da màu nâu; số tiền 1.700.000 đồng không sử dụng để đánh bạc.

- Trả lại cho Trần Văn N: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave alpha, màu đỏ, Biển kiểm soát 98L5-4146, xe đã cũ qua sử dụng.

- Trả lại cho Đỗ Ngọc A: 01 xe mô tô nhãn hiệu Taurus màu đen, Biển kiểm soát 98N7-4461, xe đã cũ qua sử dụng.

- Trả lại cho Giáp Văn T, sinh năm 1966, trú tại TDP Tân Lập, thị trấn C, huyện T: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha sirius, màu đỏ đen, Biển kiểm soát 98H1-026.31, xe đã cũ qua sử dụng.

[10] Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH màu đen, biển kiểm soát 29D1 - 771.70. Kết quả điều tra xác định do Bùi Văn T2 mượn của Nguyễn Thị H để đến nhà anh T không sử dụng vào việc đánh bạc; kết quả tra cứu biển kiểm soát số 29D1 - 771.70 của chiếc xe mô tô trên mang tên Trần Bình N, sinh 1981, trú tại số 36 phố Thị Yên, phường Phố Huế, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội tuy nhiên không phù hợp với số khung, số máy của chiếc xe. Anh Trần Bình N khai chiếc biển số trên bị rơi vào khoảng năm 2021 và anh đã làm thủ tục để cấp lại biển số. Chị H khai mua lại chiếc xe máy trên năm 2022 của một cửa hàng xe máy ở Hà Nội với giá 29,5 T đồng, nhưng không nhớ địa chỉ cửa hàng. Cơ quan điều tra đã tra cứu nhưng chiếc xe máy không pH là vật chứng trong vụ án nào; đến nay, Cơ quan điều tra chưa làm rõ được nguồn gốc chiếc xe trên nên quyết định tách phần tài liệu có liên quan để tiếp tục xác minh, khi có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật là đúng.

[11] Đối với hành vi đánh bạc các đối tượng Nguyễn Văn L, Bùi Văn T2, Trần Văn Đ, Trần Văn N, Đặng Văn C, Trần Văn T. Do số tiền đánh bạc chưa đủ định L để truy cứu trách nhiệm hình sự (dưới 05 T đồng), các đối tượng đều không có tiền án, tiền sự về tội đánh bạc nên Cơ quan điều tra đã chuyển tài liệu liên quan đến Trưởng Công an huyện T đề nghị xử phạt vi phạm hành chính theo điểm a khoản 2 Điều 28 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính Phủ. Ngày 15/02/2023 Công an huyện T quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn L, Bùi Văn T2, Trần Văn Đ, Trần Văn N, Đặng Văn C, Trần Văn T bằng hình thức phạt tiền với mức phạt 1.500.000 đồng là đúng.

[12] Đối với Trần Văn Ân là chủ của đôi vải nơi các đối tượng đánh bạc nhưng Ân không được ai xin phép và cũng không biết các đối tượng đánh bạc tại đây nên hành vi của Ân không vi phạm pháp luật.

Bị cáo Bùi Văn T2 pH chịu án phí theo quy định .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ: khoản 1 khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 01 Điều 51, Điều 56, khoản 5 Điều 65, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn T2 07 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt 01 năm 09 tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo của Bản án HSPT số 84/2022/HSPT ngày 09/6/2022 Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang. Buộc bị cáo Bùi Văn T2 chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 02 năm 04 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 16/12/2022. Phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Bùi Văn T2 10.000.000đồng để sung quỹ Nhà nước.

2. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a điểm b điểm c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ 43 quân tú lơ khơ; 01 chiếu nhựa màu xanh trắng, đã cũ qua sử dụng.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 3.820.000 đồng thu giữ mà bị cáo Bùi Văn T2 và Nguyễn Văn L, Bùi Văn T2, Trần Văn Đ, Trần Văn N, Đặng Văn C, Trần Văn T dùng vào việc đánh bạc.

(Vật chứng theo Quyết định chuyển vật chứng số: 17/QĐ-VKS, ngày 02/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên).

- Buộc bị cáo Bùi Văn T2 nộp lại 200.000 đồng dùng đánh bạc để sung ngân sách Nhà nước.

- Buộc anh Trần Văn N nộp lại 100.000 đồng dùng đánh bạc để sung ngân sách Nhà nước.

- Buộc anh Trần Văn Đ nộp lại 80.000 đồng dùng đánh bạc để sung ngân sách Nhà nước.

3. Áp dụng khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Bùi Văn T2 phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Bị cáo (có mặt) có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt (hoặc niêm yết) bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- TAND Tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Tân Yên;
- Công an huyện Tân Yên;
- Chi cục THADS huyện Tân Yên;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu Hs, Vp.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ánh Dương